

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 22-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lê Thị Hương
+ Ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 18-5-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nại Thiên C – Sinh ngày 02-11-2004, tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàlamôn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nại Thanh D – Sinh năm: 1976 và Thiên Thị T – Sinh năm: 1982; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa

2. Hán Văn H – Sinh ngày: 05-5-2003, tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàlamôn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hán Văn H – Sinh năm: 1984 và Hán Thị Kim H – Sinh năm: 1985; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lưu Văn H – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận – Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nại Thiên C: Ông Nại Thanh D, sinh năm 1976 – là cha ruột của bị cáo (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hán Văn Hòa: Bà Thông Thị D, sinh năm 1956 – là bà nội của bị cáo (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện chính quyền địa phương nơi các bị cáo sinh hoạt: Bà Lê Thị H – Cán bộ Tư pháp xã P.

Bị hại: Ông Vạn Hoàng L, sinh năm 1985 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đảng Thị N, sinh năm 1955 (vắng mặt)

+ Bà Phú Thị Hoàng N, sinh năm 1985 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

+ Ông Hán Văn T, sinh năm 2003 (vắng mặt)

+ Ông Đảng Minh T (T1), sinh năm 2004 (vắng mặt)

+ Bà Phú Thị Hoàng V, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03-02-2021, Nại Thiên C rủ Hán Văn H đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền thì H đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 04-02-2021, C và H đi bộ đến khu vực nhà ông Vạn Hoàng L thì phát hiện 01 xe máy điện hiệu JAPAN màu đen đỏ của ông L, đang để ngoài sân không có người trông coi, nên H và C trèo qua tường rào đến dắt chiếc xe máy điện có đặc điểm nêu trên và cùng nhau khiêng chiếc xe lên tường rào đưa ra bên ngoài. Do trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên H mở khóa điều khiển xe chở C về nhà C ngủ. Sau đó, C nhờ Hán Văn T tìm người bán. Ngày 08/02/2021, T dẫn H đem xe máy điện trên bán cho Đảng Thị N, với giá 2.000.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán chiếc xe máy điện, H giữ 1.000.000 đồng, chia cho C 500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng H và C cùng bạn tên Đảng Minh T mua đồ nhậu. Đến sáng ngày 09/02/2021, chị Phú Thị Hoàng N và chị Phú Thị Hoàng V phát hiện xe máy điện của anh L đang ở tại nhà chị N nên đến gặp chị N xin chuộc lại chiếc xe. Thấy vậy, chị N gọi điện thoại cho T đến nhà mình trả lại chiếc xe, sau đó H đến đưa lại tiền cho chị N 1.000.000 đồng và dắt xe đi ra thì bị chị N, chị V ngăn lại và Công an xã P cùng vừa đến đưa H cùng tang vật về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, Nại

Thiên C và Hán Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá số 10/KLĐGTS-PTCKH ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe máy điện hiệu JAPAN màu đen đỏ, trị giá: 6.460.000đ.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS ngày 13-5-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Nại Thiên C, Hán Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Nại Thiên C, Hán Văn H từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 2 Điều 100 không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

- Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ 01 xe máy điện hiệu JAPAN màu đen đỏ. Quá trình điều tra đã xác định được, chiếc xe này là của anh Vạn Hoàng L nên Cơ quan điều tra giao trả cho anh L là có cơ sở.

- Về dân sự: Bà Đảng Thị Nhẹ yêu cầu Hán Văn H, Nại Thiên C bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra, ông Nại Thanh D (là cha ruột của C) và bà Thông Thị D (là bà nội của H) đã tự nguyện khắc phục bồi thường xong cho bà N thay cho H và C.

Đối với hành vi của Đảng Thị N, Hán Văn T, Đảng Minh T, quá trình điều tra đã xác định được: N, T, T không biết tài sản, số tiền là do Nại Thành C và Hán Văn H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Các bị cáo Nại Thiên C và Hán Văn H không trình bày tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo tranh luận đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem áp dụng thêm điểm h Điều 51 (Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) cho cho bị cáo hưởng hình phạt mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo;

Các bị cáo Nại Thiên C và Hán Văn H không bổ sung thêm, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Xác định tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nại Thiên C và Hán Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nại Thiên C và Hán Văn H phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xác định nguyên nhân, lỗi, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Nguyên nhân các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ nhu cầu muốn có tiền tiêu dùng cá nhân, không nhằm mục đích làm nguồn sống; hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý; Tội phạm mà các bị cáo thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là tội phạm ít nghiêm trọng có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nại Thiên C và Hán Văn H không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nại Thiên C và Hán Văn H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo đó là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7]. Đánh giá vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án, Nại Thiên C cùng với Hán Văn H cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản là chiếm đoạt là 6.460.000đ, tính chất là đồng phạm giản đơn. Vì vậy vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[8]. Quyết định hình phạt C đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội. Nhưng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những đặc điểm về nhân thân của các bị cáo, thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi phạm tội các bị cáo là người dưới 18 tuổi, sự phát triển về tâm sinh lý chưa hoàn thiện, nên nhận thức về pháp luật, xã hội còn hạn chế; Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội: “Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp họ sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội”. Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, hậu quả và nhân thân các bị cáo Nại Thiên C và Hán Văn H; Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 100 Bộ luật Hình Sự “Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thì không khấu trừ thu nhập của người đó”. Vì vậy, Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của các bị cáo Nại Thiên C và Hán Văn H là phù hợp.

[10]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ 01 xe máy điện hiệu JAPAN màu đen đỏ. Quá trình điều tra đã xác định được, chiếc xe này là của anh Vạn Hoàng L nên Cơ quan điều tra giao trả cho anh L là có cơ sở. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Đảng Thị Nhẹ yêu cầu Hán Văn H, Nại Thiên C bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra, ông Nại Thanh D và bà Thông Thị D (là bà nội của H) đã tự nguyện khắc phục bồi thường xong cho bà Nhẹ thay cho các bị cáo H và C. Bà Đảng Thị N không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với hành vi của Đảng Thị N, Hán Văn T, Đảng Minh T, quá trình điều tra đã xác định được: N, T, T không biết tài sản, số tiền là do các bị cáo Nại Thành C và Hán Văn H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xét đến.

[12]. Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h Điều 51 Bộ luật Hình sự (Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại). Hội đồng xét xử thấy các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và dịch chuyển tài sản từ nơi này sang nơi khác, hơn nữa các bị cáo cũng đã nhờ người khác mang tài sản trộm cắp được, đi bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân, như vậy tội phạm đã hoàn thành, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết này.

[13]. Về án phí: Các bị cáo Nại Thiên C, Hán Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nại Thiên C, Hán Văn H phạm tội trộm cắp tài sản:

1. Áp dụng: Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173, Điều 91, 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nại Thiên C 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nhận được Bản án, Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nại Thiên C.

2. Áp dụng: Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173, Điều 91, 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hán Văn H 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nhận được Bản án, Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Hán Văn H.

Giao các bị cáo Nại Thiên C, Hán Văn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo Nại Thiên C, Hán Văn H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận trong việc giám sát giáo dục các bị cáo Nại Thiên C, Hán Văn H.

Trường hợp các bị cáo Nại Thiên C, Hán Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo Nại Thiên C, Hán Văn H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc các bị cáo Nại Thiên C, Hán Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22-6-2021). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ vướng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hường – Phạm Ngọc Minh

Nguyễn Thanh Bình